

Số: *1879* /SGDDĐT-VP
V/v hướng dẫn báo cáo Sơ kết
học kỳ I, năm học 2019 - 2020

Quảng Ngãi, ngày *06* tháng 12 năm 2019

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Trung tâm GDNN - GDTX huyện.

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (*Quyết định số 125/QĐ-SGDĐT ngày 25/01/2019 ban hành chương trình công tác năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1344/QĐ-SGDĐT ngày 11/9/2019 phê duyệt Kế hoạch công tác năm học 2019 - 2020, ...*), Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị báo cáo, Sơ kết học kỳ I, như sau:

1. Các đơn vị, trường học đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2019 - 2020 theo đề cương kèm theo Công văn này.

2. Yêu cầu báo cáo

a) Báo cáo ngắn gọn, đầy đủ thông tin, đánh giá kết quả nổi bật đạt được và hạn chế; phân tích rõ nguyên nhân, biện pháp thực hiện; có số liệu phân tích và so sánh với cùng kỳ năm học trước (*nêu số liệu có tính chất phân tích, nhận định và so sánh*).

b) Đánh giá công tác tham mưu của đơn vị, thủ trưởng đơn vị đối với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; tồn tại, hạn chế.

c) Rà soát, kiểm tra đầy đủ, chính xác thông tin có liên quan (*chất lượng học lực, hạnh kiểm, đội ngũ nhà giáo, số trường, số lớp, học sinh, phòng học, kinh phí, ...*) tính đến cuối học kỳ I và cập nhật lên hệ thống. Việc cập nhật, gửi kết quả lên hệ thống và thời gian gửi dữ liệu được quy định tại Công văn số **1358/SGDDĐT-VP** ngày 06/9/2019.

d) Về định hướng và giải pháp chính trong học kỳ II năm học 2019 - 2020 phải bám sát Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2019, Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 23/7/2019, Quyết định số 1344/QĐ-SGDĐT ngày 11/9/2019; Nghị quyết của HĐND, UBND huyện, thành phố; chỉ tiêu, mục tiêu chung của ngành và địa phương được xây dựng từ đầu năm học; nêu các biện pháp cụ thể để đạt những mục tiêu đề ra.

3. Thời gian tổ chức sơ kết và nộp báo cáo

Các đơn vị, trường học tổ chức sơ kết học kỳ I năm học 2019 - 2020 theo quy định tại Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh; đồng thời gửi file mềm về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) theo địa chỉ email: vanphongsos@quangngai.edu.vn trước ngày **15/01/2020**.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận: *hs*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng chức năng Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.



Trần Sỹ

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020
KHOI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, TRUNG TÂM

(Đính kèm theo Công văn số: 4849 /SGDDT-VP ngày 06/12/2019
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phần I. Khái quát về đặc điểm, tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2019 - 2020

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên và học sinh
2. Thuận lợi và khó khăn

Phần II. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức thực hiện Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2019, Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 23/7/2019, Quyết định số 1344/QĐ-SGDĐT ngày 11/9/2019 và các văn bản chỉ đạo có liên quan,...

2. Công tác chỉ đạo, triển khai
3. Công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện
4. Công tác chỉ đạo, kiểm tra các khoản thu đầu năm học 2019 - 2020 tại cơ sở giáo dục, kết quả xử lý (nêu cụ thể tên trường, cá nhân hiệu trưởng có tổ chức thu các khoản sai quy định), biện pháp khắc phục,...

5. Tổ chức thực hiện các Kết luận sau thanh tra, kiểm tra (nếu có) của Sở Giáo dục và Đào tạo, của các cấp có thẩm quyền, biện pháp khắc phục,...

Phần III. Tổ chức hoạt động giáo dục và đào tạo (phân tích và có so sánh kết quả cụ thể).

Phần IV. Kết quả thực hiện các giải pháp phát triển giáo dục

1. Kết quả thực hiện giải pháp phát triển giáo dục theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học, học kỳ I

2. Đánh giá chung
- a) Kết quả đạt được (nêu kết quả nổi bật);
- b) Hạn chế, yếu kém;

* Nguyên nhân:

- Nguyên nhân chủ quan;
- Nguyên nhân khách quan;
- c) Những tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện
- d) Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm
- đ) Hướng khắc phục và giải pháp

Phần V. Đánh giá kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; rà soát trường đạt chuẩn sau 05 năm kiểm tra, công nhận đạt chuẩn (so với chỉ tiêu đã đăng ký UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phần VI. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Phần VII. Nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2019 - 2020

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020
KHỐI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Đính kèm theo Công văn số 1879 /SGDDT-VP ngày 06 /12/2019
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phần I. Khái quát về đặc điểm, tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2019 - 2020

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên và học sinh
2. Thuận lợi và khó khăn

Phần II. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức thực hiện Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2019, Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 23/7/2019, Quyết định số 1344/QĐ-SGDĐT ngày 11/9/2019 và các văn bản chỉ đạo có liên quan,...

2. Công tác chỉ đạo, triển khai
3. Công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện

4. Công tác chỉ đạo, kiểm tra các khoản thu đầu năm học 2019 - 2020 tại cơ sở giáo dục, kết quả xử lý (nêu cụ thể tên trường, cá nhân hiệu trưởng có tổ chức thu các khoản sai quy định), biện pháp khắc phục,...

5. Tổ chức thực hiện các Kết luận sau thanh tra, kiểm tra (nếu có) của Sở Giáo dục và Đào tạo, của các cấp có thẩm quyền, biện pháp khắc phục,...

Phần III. Tổ chức hoạt động giáo dục và đào tạo (phân tích, so sánh kết quả cụ thể).

- Giáo dục mầm non;
- Giáo dục phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở);
- Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Phần IV. Kết quả thực hiện các giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo

1. Kết quả thực hiện giải pháp phát triển giáo dục học kỳ I

- a) Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục;
- b) Đổi mới công tác quản lý giáo dục;
- c) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- d) Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục và tăng cường nguồn lực đầu tư;

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn;

e) Gắn đào tạo với sử dụng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội;

f) Chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục đối với vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội; kết quả, chỉ tiêu phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú,...;

g) Rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT,...;

h) Cơ chế, chính sách phát triển khoa học giáo dục và đào tạo;

i) Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác về giáo dục và đào tạo đối với đơn vị, cơ sở giáo dục; công tác xã hội hóa giáo dục,...

2. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được (*nêu kết quả nổi bật*);

b) Hạn chế, yếu kém;

* Nguyên nhân:

- Nguyên nhân chủ quan;

- Nguyên nhân khách quan;

c) Tồn tại, bất cập khi triển khai thực hiện

d) Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

đ) Hướng khắc phục và biện pháp

Phần V. Đánh giá kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; rà soát trường đạt chuẩn sau 05 năm kiểm tra, công nhận đạt chuẩn (*so với chỉ tiêu đã đăng ký UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo*) **đối với các cấp học.**

a) Công tác tham mưu duy trì giữ chuẩn

b) Kết quả đạt được (*số lượng, chất lượng, ...*). Trong đó thống kê cụ thể số lượng trường rút chuẩn sau 05 năm công nhận/cấp học, nếu rõ lý do rút chuẩn.

c) Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

d) Hướng khắc phục và biện pháp

Phần VI. Đề xuất, kiến nghị (*nếu có*)

Phần VII. Nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2019 - 2020

